TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH O** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 15/02/2024
"V/v: Hoàng Quốc V ly hôn Nguyễn Thị T"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Bá Ngọc và bà Nguyễn Thị Nguyệt

Thư ký phiên toà ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Anh Bích, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội có công văn số: 08/2024/TB-VKS ngày 31/01/2024 về việc không tham gia phiên tòa;

Ngày 15 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 07/2024/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXX-ST ngày 25 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Hoàng Quốc V**, sinh năm 1972

ĐKHK: Đắk p – Đắk g – Kon T

Chỗ ở hiện tại: Đồn Biên phòng Rờ K, Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Kon T

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1976

ĐKHK: thôn 11, xã Trung C, huyện Đan P, Hà Nội

Hiện đang chấp hành án tại Đội 45, phân trại 3, Trại tạm giam Thanh Xuân – Bộ Công an Hà Nội;

(tại phiên toà anh V có mặt; chị T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu khác nguyên đơn là anh Hoàng Quốc V trình bày:

Anh và chị T trước khi kết hôn có khoảng thời gian tìm hiểu nhau. Hai bên tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã Đắk N, huyện Đắk g, tỉnh Kon T năm 2015. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, khiến cho tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Nguyên nhân là do anh V phát hiện chị T có mối quan hệ không lành mạnh với những người làm ăn bất chính. Mặc dù anh và gia đình đã nhiều lần tác động, khuyên bảo chị T nhưng chị T không nghe, dẫn đến việc chị T phạm tội và đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân, Hà Nội. Nay anh V xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên anh nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với chị T

Về con chung: Quá trình chung sống, anh và chị T có 01 con chung là cháu Hoàng Thị Mơ, sinh ngày 20/10/2016. Nay ly hôn, anh V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung và các yêu cầu khác của vợ chồng: Không có

Tại bản tự khai chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh V trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, hai anh chị tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đắk N năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống với nhau được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn được. Chị và anh V bắt đầu sống ly thân từ tháng 10 năm 2018 cho đến nay. Hiện nay, chị đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân, Hà Nội. Đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh V, chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung là cháu Hoàng Thị Mơ, sinh ngày 20/10/2016. Khi ly hôn, chị đồng ý giao cháu Mơ cho anh V chăm sóc nuôi dưỡng vì chị đang chấp hành án.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*** Anh Hoàng Quốc V khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị T nên thuộc tranh chấp về Ly hôn theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị T hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân, thuộc địa phận

huyện Thanh O, thành phố Hà Nội nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử: Tại phiên tòa, anh V và chị T đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt anh V, chị T là có căn cứ và đúng pháp luật

[3] Về nội dung vụ án

[3.1] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Căn cứ vào đơn xin ly hôn và quá trình xác minh, thu thập chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Hoàng Quốc V và chị Nguyễn Thị T tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đắk N, huyện Đắk g, tỉnh Kon T năm 2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình anh V. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, hai người sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nguyên nhân là do chị T có mối quan hệ không lành mạnh, khiến chị rơi vào vòng lao lý và bị xử phạt theo quy định của pháp luật. Hiện tại, chị T đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân, Hà Nội. Đối với yêu cầu ly hôn của anh V, chị T đồng ý ly hôn. Xét thấy đời sống chung và khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh V được ly hôn chị T

[3.2] ***Về con chung:*** Quá trình kết hôn và chung sống với nhau, anh chị có 01 con chung là cháu Hoàng Thị Mơ, sinh ngày 20/10/2016. Nay ly hôn, anh và chị đều thỏa thuận giao cháu Mơ cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này của đương sự

[3.3] ***Về tài sản chung, công nợ chung:*** Không có

[3] Về án phí: Anh Hoàng Quốc V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hoàng Quốc V, xử cho anh Hoàng Quốc V và chị Nguyễn Thị T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Mơ, sinh ngày 20/10/2016 cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi các bên đương sự có sự thay đổi khác;

Tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con cho chị Nguyễn Thị T cho đến khi các đương sự có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị T có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét, giải quyết trong bản án này.

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Hoàng Quốc V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai số 0020615 ngày 11/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O .

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh O;
- Chi cục THADS huyện Thanh O;
- Các bên đương sự;
- UBND xã Đắk N;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN TIẾN DŨNG